

Số: 5122/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Thanh Trì.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 02/12/2015 của HĐND Thành phố thông qua danh mục các dự án thu hồi đất năm 2016; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2016 thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 20/4/2016 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Gia Lâm;

Căn cứ Văn bản số 333/HĐND-KTNS ngày 30/8/2016 của HĐND Thành phố về việc thống nhất điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2016; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2016;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 7065/TTr-STNMT-QHKHSĐĐ ngày 21/7/2016 và Báo cáo số 8572/BC-STNMT ngày 05/9/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. 1. Đưa ra khỏi Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Thanh Trì là: 03 dự án; diện tích 4,68 ha (*Phụ lục 01 kèm theo*).

2. Bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Thanh Trì là: 07 dự án; diện tích 36,05 ha (*Phụ lục 03 kèm theo*) phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội Thành phố.

3. Điều chỉnh diện tích các loại đất phân bổ trong năm 2016, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích (ha)
	Tổng diện tích đất tự nhiên		6.349,11
1	Đất nông nghiệp	NNP	3.016,79
1.1	Đất trồng lúa	LUA	1488,16
	<i>Tr. đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	LUC	1488,16
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	605,36



STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích (ha)
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	100,62
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	726,86
1.5	Đất nông nghiệp khác	NKH	95,79
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	3.314,98
2.1	Đất quốc phòng	CQP	52,89
2.2	Đất an ninh	CAN	20,68
2.3	Đất cụm công nghiệp	SKN	53,87
2.4	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	101,24
2.5	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	112,29
2.6	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1.089,47
2.7	Đất có di tích lịch sử văn hóa	DDT	29,66
2.8	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	56,51
2.9	Đất ở tại nông thôn	ONT	901,60
2.10	Đất ở tại đô thị	ODT	149,97
2.11	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	9,75
2.12	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	60,18
2.13	Đất cơ sở tôn giáo	TON	11,30
2.14	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	119,33
2.15	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	32,30
2.16	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	9,36
2.17	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	15,20
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	10,33
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	383,65
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	94,26
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	1,14
3	Đất chưa sử dụng	CSD	17,34

4. Các nội dung khác ghi tại Quyết định số 1729/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của UBND Thành phố vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- UB MTTQ TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VPUB: PCVP Phạm Chí Công, P.ĐT;
- Lưu: VT. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
 KT. CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH

 Nguyễn Quốc Hùng

Phụ lục 01: Các dự án đưa ra khỏi danh mục kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Thanh Trì
(Kèm theo Quyết định số: 5122 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2016 của UBND Thành phố Hà Nội)

TT	Danh mục công trình dự án	Mục đích sử dụng đất (Mã loại đất)	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý	Dự án có trong Nghị quyết số 13/NQ-HĐND
					Đất trồng lúa (rừng)	Thu hồi đất	Địa danh huyện	Địa danh xã		
I	Các dự án không thay đổi chỉ tiêu sử dụng đất (đã cấm mốc giới GPMB nhưng chưa có Quyết định giao đất;..)									
1	Trường THPT Nguyễn Quốc Chinh	DGD	Ban quản lý dự án	3,05	3,05		Thanh Trì	Đại Áng	Quyết định số 4990/QĐ-UBND ngày 31/10/2012 của UBND TP Hà Nội phê duyệt dự án đầu tư	
II	Các dự án chưa thực hiện trong KHSDĐ 2015, chuyển sang thực hiện trong KHSDĐ 2016									
2	Trường mầm non xã Đại Áng (thôn Vĩnh Trung)	DGD	Ban quản lý dự án	0,83	0,83	0,83	Thanh Trì	Đại Áng	Quyết định số 3329/QĐ-UBND ngày 16/4/2013 của UBND huyện Thanh Trì cho phép chuẩn bị đầu tư	X
III	Những dự án đăng ký mới thực hiện trong KHSDĐ 2016									
3	Trường mầm non xã Hữu Hòa (thôn Phú Diễn)	DGD	Ban quản lý dự án	0,80	0,80	0,80	Thanh Trì	Hữu Hòa	726/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 phê duyệt dự án đầu tư	X
Tổng				4,68	4,68	1,63				

Phụ lục 03: Dự án bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Thanh Trì
(Kèm theo Quyết định số: 5122 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2016 của UBND Thành phố Hà Nội)

TT	Danh mục công trình dự án	Mục đích sử dụng đất (Mã loại đất)	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý	Dự án có trong Nghị quyết số 13/NQ-HĐND
					Đất trồng lúa (rừng)	Thu hồi đất	Địa danh Huyện	Địa danh Xã		
1	Xây dựng tuyến đường giao thông từ làng nghề xã Tân Triều, huyện Thanh Trì đi khu đô thị Văn Quán, quận Hà Đông	DGT	Ban quản lý dự án	2,58	1,00	2,58	Thanh Trì	Tân Triều	Quyết định số 7080/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 của UBND huyện Thanh Trì phê duyệt dự án đầu tư	
2	Nút giao thông giữa tuyến đường số 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường giao thông bao quanh khu tưởng niệm danh nhân Chu Văn An với đường 70 (đường Phan Trọng Tuệ)	DGT	Ban quản lý dự án	4,5	2,50	4,5	Thanh Trì	Thanh Liệt	Văn bản số 3072/STNMT-QHKHĐĐ ngày 15/4/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn xác định rang giới khu đất phục vụ công tác GPMB	
3	Cải tạo, mở rộng tuyến đường Đồi Huyện ủy đoạn từ Ngọc Hồi đến đường nối Pháp Vân tới khu đầu giá Tứ Hiệp-Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì	DGT	Ban quản lý dự án	1,95	0,35	1,95	Thanh Trì	Tứ Hiệp	Quyết định 2931/QĐ-UBND ngày 22/6/2015 của UBND huyện phê duyệt dự án đầu tư; Quy hoạch mặt bằng tuyến bổ sung tỷ lệ 1/500 được UBND huyện Thanh Trì phê duyệt ngày 15/4/2016	
4	Khu tái định cư tại xã Ngũ Hiệp phục vụ GPMB Dự án đầu tư nâng cấp tuyến đường Pháp Vân - Cầu Giẽ	ONT	Ban quản lý dự án	2,00	2,00	2,00	Thanh Trì	Ngũ Hiệp	Thông báo số 85/TB-UBND ngày 22/4/2016 kết luận của đ/c Nguyễn Đức Chung, chủ tịch UBND thành phố; Quyết định 3616/QĐ-UBND ngày 25/5/2016 của UBND huyện Thanh Trì v/v Tạm ứng vốn từ nguồn ngân sách huyện cho Ban QLDA để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư	
5	Dự án xây dựng khu di dân phục vụ GPMB khu tưởng niệm danh nhân Chu Văn An	ODT	Ban quản lý dự án	24,12	20,50	24,12	Thanh Trì	Thanh Liệt	Thông báo số 31/TB-UBND ngày 04/3/2016 của đ/c Nguyễn Đức Chung; Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 18/3/2016 của UBND TP phê duyệt điều chỉnh một số nội dung chuẩn bị đầu tư	



TT	Danh mục công trình dự án	Mục đích sử dụng đất (Mã loại đất)	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý	Dự án có trong Nghị quyết số 13/NQ-HĐND
					Đất trồng lúa (rừng)	Thu hồi đất	Địa danh Huyện	Địa danh Xã		
6	Bãi tập kết trung chuyển vật liệu xây dựng	TMD	Công ty CP Thịnh An	0,40			Thanh Tri	Vạn Phúc	Văn bản số 207/UBND -TNMT của UBND huyện Thanh Tri đồng ý chủ trương	
7	Văn chi Đài tưởng niệm chiến tranh	DVH	UBND xã Yên Mỹ	0,50			Thanh Tri	Yên Mỹ	Nghị quyết HDND xã thông qua	
Tổng				36,05	26,35	35,15				

www.LuatVietnam.vn

